

TÀI LIỆU TOÁN NÂNG CAO LỚP 10
ĐỀ BÀI TẬP VỀ NHÀ
Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

Họ và tên:.....Ngày học:.....

ĐẠI SỐ

Câu 6. Gọi giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số $y = x^2 - 2(m^2 + 2m + 3)x + m$ (với m là tham số) trên đoạn $[-1; 1]$ lần lượt là y_1, y_2 . Tính tích tất cả các giá trị thực của m thỏa mãn $y_1 - y_2 = 24$

A. -9. B. -3. C. 9. D. 3.

Câu 8. Gọi S là tập hợp tất cả các giá trị thực của tham số m để giá trị nhỏ nhất của hàm số $y = f(x) = x^2 - mx + m^2 - 4m$ trên đoạn $[-3; 0]$ bằng 11. Bình phương của tổng tất cả các phần tử của S bằng

A. 15. B. 16. C. 20. D. 25.

HÌNH HỌC

Trắc nghiệm

Câu 1. Tọa độ của vector $\vec{u} = -3\vec{i} + 2\vec{j}$ là:

A. $(-3; 2)$. B. $(2; -3)$. C. $(-3\vec{i}; 2\vec{j})$ D. $(3; 2)$.

Câu 2. Tọa độ của vector $\vec{u} = 5\vec{j}$ là:

A. $(5; 0)$. B. $(5; \vec{j})$. C. $(0; 5\vec{j})$. D. $(0; 5)$.

Câu 3. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho $A(2; -5)$. Tọa độ của vector \vec{OA} là:

A. $(2; 5)$. B. $(2; -5)$. C. $(-2; -5)$. D. $(-2; 5)$.

Câu 4. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho $A(-1; 3), B(2; -1)$. Tọa độ của vector \vec{AB} là:

A. $(1; -4)$. B. $(-3; 4)$. C. $(3; -4)$. D. $(1; -2)$.

Câu 5. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho $\vec{u} = (-2; -4), \vec{v} = (2x - y; y)$. Hai vector \vec{u} và \vec{v} bằng nhau nếu:

A. $\begin{cases} x = 1 \\ y = -4 \end{cases}$. B. $\begin{cases} x = -3 \\ y = -4 \end{cases}$. C. $\begin{cases} x = 1 \\ y = 4 \end{cases}$. D. $\begin{cases} x = -3 \\ y = 4 \end{cases}$.

Câu 6. Cho hình bình hành ABCD có $A(-1; -2), B(3; 2), C(4; -1)$. Tọa độ của đỉnh D là:

A. $(8; 3)$. B. $(3; 8)$. C. $(-5; 0)$. D. $(0; -5)$.

Tự luận

Câu 8. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho ba điểm không thẳng hàng $A(-4; 2), B(2; 4), C(8; -2)$. Tìm tọa độ của điểm D sao cho tứ giác ABCD là hình bình hành.